LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 649 /LMHTX-VP	*Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 11 năm 2024*
V/v báo cáo tình hình thực hiện phân bổ và giải ngân vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia đến hết tháng 10 và ước giải ngân đến hết tháng 11, hết năm 2024	

Kính gửi: Sở Tài chính

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3417/STC-NS ngày 09/10/2024 về việc báo cáo tình hình thực hiện phân bổ và giải ngân vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đến hết tháng 10 và ước giải ngân đến hết tháng 11 và hết năm 2024;

Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện phân bổ và giải ngân vốn sự nghiệp các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT – XH vùng đồng bào DTTS và MN, cụ thể như sau:

1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới:

- Vốn sự nghiệp được giao trong năm là **300,0** triệu đồng;

- Vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng 10/2024: **220,0** triệu đồng.

- Ước luỹ kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng 11/2024: **220,0** triệu đồng.

- Ước luỹ kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng 12/2024: **300,0** triệu đồng.

2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Vốn sự nghiệp được giao trong năm là **2.390,0** triệu đồng; dự toán năm trước chuyển sang là **667,9** triệu đồng;

- Vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng 10/2024 là **324,0** triệu đồng.

- Ước luỹ kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng 11/2024: **409,0** triệu đồng.

- Ước luỹ kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng 12/2024: **597,0** triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Thường trực Liên minh Hợp tác xã tỉnh Quảng Ngãi báo cáo để Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- LMHTX: các PCT, VP, CS và HT;
- Lưu VT.

TM. THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH

KT. LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI
Cơ quan: LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
Thời gian ký: 12/11/2024 09:06:36

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN CHẤP HÀNH

Hồ Quý Nhân

Phụ lục

BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH TOÁN VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DỰ TOÁN NĂM 2024 - THÁNG 10

(Kèm theo Công văn số 649 /LMHTX-VP ngày 12/ 11/2024 của Liên minh HTX tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn dự toán năm 2024				Luỹ kế giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 10/2024									Ước luỹ kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng 11 năm 2024					Ước luỹ kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết năm 2024				
		Tổng dự toán	Dự toán giao trong năm 2024			Tổng số	Thanh toán dự toán kéo dài				Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
			Dự toán được kéo dài (nếu có)	Dự toán Quốc hội/TTCP giao	Dự toán bộ, ngành địa phương triển khai		Tổng số	Trong đó		Tỷ lệ so với dự toán được kéo dài		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tỷ lệ so với dự toán được kéo dài		Thanh toán dự toán kéo dài	Tỷ lệ so với Dự toán kéo dài	Thanh toán dự toán năm	Tỷ lệ so với Dự toán năm		Thanh toán dự toán kéo dài	Tỷ lệ so với Dự toán kéo dài	Thanh toán dự toán năm	Tỷ lệ so với Dự toán năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi																
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+12	8=9+10	9	10	11=8/4	12	13	14	15=12/6	16	17	18=17/4	19	20=19/6	21	22	23=22/4	24	25=24/5
	Tổng vốn CTMTQG	**3,357**	**667**	**-**	**2,690**	**544**	**9**	**9**	**-**	**0**	**535**	**535**	**-**	**2**	**629**	**69**	**0**	**560**	**2**	**897**	**203**	**0.30**	**694**	**0.3**
	Vốn ngân sách Trung ương	***2,556***	***477***	***-***	***2,079***	***324***	***9***	***9***	***-***	***0***	***315***	***315***	***-***	***1***	***353***	***13***	***0***	***340***	***1***	***353***	***13***	***0.03***	***340***	***0.2***
	Vốn ngân sách Địa phương	***801***	***190***	***-***	***611***	***220***	***-***	***-***	***-***	***-***	***220***	***220***	***-***	***1***	***276***	***56***	***-***	***220***	***1***	***544***	***190***	***1.00***	***354***	***0.6***
A	**Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS**	**3,057**	**667**	**0**	**2,390**	**324**	**9**	**9**	**-**	**0.01**	**315**	**315**	**0**	**0.65**	**409**	**69**	**0.27**	**340**	**0.8**	**597**	**203**	**0.30**	**394**	**0.2**
1	***Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị***	***2,500***	***594***		***1,906***	***-***	***-***	***-***	***-***	***0.00***	***0***				***56***	***56***	***0.1***	***0***	***-***	***154***	***154***	***0.26***	***0***	***-***

1.1	**Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư**	**2,500**	**594**		**1,906**	-	-	-	-	**0.00**	**0**	**0**			**56**	**56**				**154**	**154**	**0.26**	**0**	-
	- Ngân sách Trung ương	*2,098*	*440*		*1,658*	-	-	-	-	*0.00*	*0*	*0*		-	*0*	*0*		*0*		*0*	*0*	-	*0*	-
	- Ngân sách địa phương	*402*	*154*		*248*	-	-	-	-	*0.00*	*0*	*0*		-	*56*	*56*		*0*		*154*	*154*	*1.00*	*0*	-
2	***Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình***	*557*	*73*		*484*	*324*	*9*	*9*		*0.12*	*315*	*315*		*0.65*	*353*	*13*	*0*	*340*	*0.8*	*443*	*49*	*0.67*	*394*	**0.8**
2.1	**Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN**	**452**	**36**		**416**	**315**	-	-	-	**0**	**315**	**315**		**0.76**	**340**	**0**	-	**340**	**0.8**	**430**	**36**	**1.00**	**394**	**0.9**
	- Ngân sách Trung ương	*362*	-	*0*	*362*	*315*	-	-	-		*315*	*315*		*0.87*	*340*	*0*		*340*	*0.94*	*340*	*0*		*340*	*0.9*
	- Ngân sách địa phương	*90*	*36*	*0*	*54*	-	-	-	-	*0*	-	-		-	*0*	*0*	-	*0*	-	*90*	*36*	*1.00*	*54*	*1.0*
2.2	**Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện chương trình**	**105**	**37**	**0**	**68**	**9**	**9**	**9**	-	**0.24**	**0**	**0**		-	**13**	**13**	**0.4**	**0**	**0**	**13**	**13**	**0.35**	**0**	-
	- Ngân sách Trung ương	*96*	*37*	*0*	*59*	*9*	*9*	*9*	-	*0.24*	*0*	*0*		-	*13*	*13*	*0.4*		-	*13*	*13*	*0.35*		-
	- Ngân sách địa phương	*9*	-	*0*	*9*	-	-	-	-		*0*	*0*		-	*0*	*0*			-	*0*	*0*		*0*	-
B	**Chương trình MTQG Nông thôn mới**	**300**	-		**300**	**220**	-				**220**	**220**	**0**	**0.73**	**220**	**0**		**220**	**0.7**	**300**	**0**		**300**	**1.0**
	Ngân sách tỉnh					-	-																	
1	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường	300	-		300	220	-				220	220	0	0.73	220	0		220	*0.7*	300	0		300	1.0